

Số: 25 /CTMVN-TCKT

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2022

V/v đính chính và giải trình thay thế báo
cáo tài chính năm 2021



Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
(Phòng Quản lý Niêm yết)

- Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC, ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Muối Việt Nam đã được kiểm toán;

Ngày 9/3/2022 Công ty Cổ phần Muối Việt Nam gửi báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán theo số về Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, tuy nhiên sau khi rà soát lại số liệu Công ty có thực hiện điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính và yêu cầu Công ty TNHH Kiểm toán VACO phát hành thay thế lại báo cáo kiểm toán đã phát hành với lý do:

+ Công ty thực hiện điều chỉnh theo các Quyết định số 44527/QĐ-CT-CTHN-TTKT6-XPVPHC ngày 8/11/2021, Quyết định số 45031/QĐ-CTHN-KK-XPVPHC ngày 9/11/2021 và Quyết định số 32947/QĐ-CCT-KTr1 ngày 1/11/2021 của Cục thuế Thành phố Hà Nội và Chi cục thuế Long Biên với tổng số tiền là 91.580.641 VND.

+ Công ty thực hiện điều chỉnh giảm khoản phải trả phải nộp khác và tăng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối do ngày 29/11/2021 mới nhận được Quyết định số 263/QĐ-TCTLTMB-HĐTV về việc Tổng Công Lương thực Miền Bắc phê duyệt giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại thời điểm Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần, theo đó phần vốn nhà nước phải nộp về Nhà nước là 10.090.695.582 VND (trong đó bao gồm lợi nhuận lũy kế đến thời điểm cổ phần hóa là 10.182.276.223 VND và 91.580.641 VND điều chỉnh theo các quyết định thuế nêu trên).

Theo đó ngày 05/03/2022, Công ty TNHH Kiểm toán VACO đã phát hành báo cáo kiểm toán 236/VACO/BCKiT.NV2 ngày 05/03/2022 với nội dung phát hành báo cáo kiểm toán thay thế số liệu đã trình bày tại ngày 01/07/2021 như sau:

Chỉ tiêu	Số đã trình bày	Điều chỉnh	Số sau điều chỉnh
Bảng cân đối kế toán			
Thuế GTGT được khấu trừ	1.257.053.737	(21.748.758)	1.235.304.979
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	102.562.692	(97.912)	102.464.780
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.188.341.293	69.733.971	1.258.075.264
Phải trả phải nộp khác	29.077.249.715	10.182.276.223	18.894.973.492
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(19.400.720.000)	10.090.695.582	(9.310.024.418)
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Chi phí quản lý doanh nghiệp	(13.451.851.358)	41.627.860	(13.410.223.498)
Chi phí khác	1.010.598	49.952.781	50.963.379
Lưu chuyển tiền tệ			
Lợi nhuận trước thuế	15.508.073.056	(91.580.641)	15.416.492.415

Bằng công văn này, chúng tôi thông tin đến Sở giao dịch Chứng khoán các nội dung có thay đổi trên báo cáo kiểm toán phát hành thay thế 236/VACO/BCKiT.NV2 ngày 05/03/2022 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Kim Sơn